

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày 15-6-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thi Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trị

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH tham gia phiên tòa: Ông Võ Duy Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS, ngày 21-5-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2021/QĐXXST-HS, ngày 03-6-2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim T**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1985, tại huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn TB, xã HD, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc H và bà Nguyễn Thị Mỹ N; có chồng Huỳnh Ngọc T1 và có 03 người con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ hình sự từ ngày 27/02/2021 đến ngày 02/3/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Ngày 19/4/2021 bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Ông **Đỗ Hồng N1**, sinh năm 1958. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố VT, Thị trấn C, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Đỗ Hồng M**, sinh năm 1996. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố VT, Thị trấn C, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Người làm chứng:**

1. Chị **Huỳnh Thị Kim TR**, sinh năm 1994. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Trú tại: Khu phố 2, Thị trấn VX, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1956. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn TB, xã HD, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước Tết nguyên Đán Tân Sửu 2021, Nguyễn Thị Kim T (sinh ngày 25/5/1985, trú tại thôn TB, xã HD, huyện NH) đến C ở thị trấn C, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi mua 07 chiếc lách kim loại màu vàng, 04 chiếc nhẫn kim loại màu vàng và 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng (tất cả đều không phải là vàng) với giá tiền là 80.000 đồng để đeo trang trí trên người vào dịp tết. Ngày 24/02/2021 (tức ngày 13/01/2021 Âm lịch), chị Huỳnh Thị Kim TR (sinh năm 1994, trú tại Khu phố 2, thị trấn VX, huyện DL, tỉnh Bình Thuận, là em chồng của T) đến nhà T mượn số tiền 20.000.000 đồng để xây nhà, tuy nhiên T nói “không có tiền, cho mượn 04 chỉ vàng” và hẹn vợ chồng chị TR vài hôm sau đến lấy. Sau đó T nảy sinh ý định sẽ đưa cho TR mượn 02 nhẫn vàng thật, 02 nhẫn không phải là vàng với số lượng 04 chỉ để đến khi trả lại thì T sẽ được trả 04 chỉ vàng thật. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/02/2021, vợ chồng chị TR đến nhà T để mượn vàng, lúc này có T và Huỳnh Ngọc T1 (sinh năm 1982, là chồng T); T lấy 04 chiếc nhẫn vàng, trong đó có 02 chiếc nhẫn vàng thật loại 04 số 9 (9999) và 02 chiếc nhẫn không phải là vàng đưa cho vợ chồng chị TR mượn. Vì sợ đem vàng vào tỉnh Bình Thuận bán sẽ bị ép giá nên chị TR nhờ T đi bán 04 nhẫn để lấy tiền. Sau đó, TR điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76F1-269.01 (nhãn hiệu VISION, màu sơn đỏ, xe mô tô do ông Huỳnh Ngọc T1 làm chủ sở hữu) chở T đến hiệu vàng "DT" ở chợ Q, xã HT, huyện NH do ông Nguyễn Duy T2 (sinh năm 1971, trú tại thôn PT, xã HT, huyện NH) làm chủ để bán 04 nhẫn nhưng sau khi kiểm tra chất lượng thì ông T2 chỉ đồng ý mua 02 nhẫn vàng trọng lượng 1,5 chỉ có ký hiệu của hiệu vàng “DT” với giá tiền là 7.650.000d (bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), 02 chiếc nhẫn còn lại không có nhãn hiệu, nghi là vàng giả nên không thu mua. Thấy vậy, TR hỏi mua 02 chiếc nhẫn trên ở đâu thì T nói vàng mua trên thị trấn C và bảo TR điều khiển xe chở lên thị trấn C để bán vàng. Sau đó, T vào hiệu vàng "N1" do ông Đỗ Hồng N1 (Sinh năm 1958, trú tại tổ dân phố VT, thị trấn C, huyện NH) làm chủ thì gặp anh Đỗ Hồng M (sinh năm 1996, là con trai ông N1) lúc này đang quản lý, giao dịch mua bán vàng. T đưa 02 nhẫn nói bán, anh M hỏi nhẫn mua ở đâu thì T nói là mua tại hiệu vàng “N1”, số lượng 2,5 chỉ thì anh M nói nhẫn này không phải mua tại hiệu vàng “N1” và cầm kiểm tra ước lượng 02 nhẫn trên nói khoảng 02 chỉ, thì T nói 02 chỉ thì bán 02 chỉ. Nghe vậy, chị TR nói với T đưa thêm cho TR 05 phân nữa cho đủ thì T nói để bán vàng xong về cho mượn. Sau đó, anh M cầm 02 chiếc nhẫn đem cân thì xác định trọng lượng là 1 chỉ 5 phân 2 ly 3 dem, T đồng ý bán 02 nhẫn trọng lượng nêu trên với giá vàng mua vào là

5.280.000 đồng/1 chỉ, tổng giá tiền của 02 chiếc nhẫn là 8.025.000 đồng. Tiếp đó, anh M nói T kiểm đếm tiền thì T, TR vào anh M đưa trước số tiền 5.400.000 đồng để kiểm đếm; lúc này ông Đỗ Hồng N1 kiểm tra chất lượng 02 nhẫn thì phát hiện 02 chiếc nhẫn đã mua là giả nên báo Công an huyện NH. Tổ công tác của Công an huyện NH đến hiệu vàng “N1” phát hiện TR và T đang kiểm đếm nhận tiền bán vàng nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tiền và những đồ vật có liên quan gồm:

- 01 (một) khoen kim loại màu vàng (thường gọi là nhẫn), mặt bên trong có 04 số 9 (9999).

- 01 (một) khoen kim loại màu vàng (thường gọi là nhẫn), mặt bên trong có ký tự nhưng không rõ chữ.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76F1-269.01, nhãn hiệu HONDA, loại xe VISION, màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Số tiền 7.650.000đ (Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ trên người của Huỳnh Thị Kim TR.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Thị Kim T ở thôn TB, xã HD, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi đã thu giữ:

01(một) khoen kim loại màu vàng; 01 (một) nhẫn tango; 01 sợi dây kim loại màu vàng (thường gọi là dây chuyền) dài 45cm; 01 (một) bao giấy KT (9,5 x 7,3cm) một mặt có dòng chữ tiem vàng “DT”.

Ngày 03/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện NH đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 38/QĐ-ĐTTH để giám định vàng (số kim loại màu vàng đã thu giữ được ở trên).

Ngày 16/3/2021, Phân viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng có Kết luận số 227/C09-Đ2, kết luận:

- 04 (bốn) nhẫn kim loại màu vàng gửi giám định đều không tìm thấy kim loại vàng (Au), khối lượng mẫu vật lần lượt là 2,23gam; 346gam; 2,18gam; 6,23gam.

- 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng gửi giám định không tìm thấy kim loại vàng (Au), khối lượng mẫu vật là 5,42gam.

- 07 (bảy) vòng kim loại màu vàng (lắc tay) gửi giám định đều không tìm thấy kim loại vàng (Au), tổng khối lượng mẫu là 35,99 gam.\

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-NH ngày 19-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thị Kim T** về tội "**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**" quy định tại khoản 01 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hiện quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim T** phạm tội "**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 174; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã bồi thường cho ông Đỗ Hồng N1 xong, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim T số tiền 5.400.000đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) khoen kim loại màu vàng (Thường gọi là nhẫn) mặt bên trong có 04 số 9 (9999), 01 (Một) khoen kim loại màu vàng (Thường gọi là nhẫn), mặt bên trong có ký tự nhưng không rõ chữ; 01 (Một) nhẫn tango nữ kim loại màu vàng mặt bên trong có một màu đỏ, 01 dây chuyền kim loại vàng, 07 (bảy) vòng kim loại vàng (Lắc tay), 01 (Một) giấy báo KT (9,5 x 7,3cm) một mặt có dòng chữ tiệm vàng DT.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Kim T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và điều khiển hành vi của bị cáo. Nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của người khác; nên vào ngày 27/02/2021 bị cáo T đã có hành vi gian dối sử dụng 02 chiếc nhẫn không phải là kim loại vàng, bị cáo T đã nói là nhẫn vàng để bán cho tiệm vàng N1, trú tại: Thị trấn C, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi. Do ông Đỗ Hồng N1 làm chủ tiệm, ông N1 tin tưởng mua với giá là 8.025.000đ. Sau khi ông N1 đã đưa số tiền 5.400.000đ cho bị cáo T thì ông N1 phát hiện số nhẫn trên không phải là vàng, nên đã báo cho Công an huyện NH lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại bản kết luận giám định số 277/C09C-Đ2 ngày 16/3/2021 của phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: 02 chiếc nhẫn không tìm thấy kim loại vàng (Au). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm tội “Lừa

đảo chiếm đoạt tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khắc phục hậu quả; bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên cần áp dụng điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T đang nuôi 03 con nhỏ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo; giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

[7] Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã bồi thường cho ông Đỗ Hồng N1 xong. Ông N1 không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ một số đồ vật có liên quan gồm:

Đối với 01 (Một) khoen kim loại màu vàng (Thường gọi là nhẫn) mặt bên trong có 04 số 9 (9999), 01 (Một) khoen kim loại màu vàng (Thường gọi là nhẫn), mặt bên trong có ký tự nhưng không rõ chữ. Đây là công cụ của bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, có giá trị thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) nhẫn tango nữ kim loại màu vàng mặt bên trong có một màu đỏ, 01 dây chuyền kim loại vàng, 07 (bảy) vòng kim loại vàng (Lắc tay), 01 (Một) giấy báo KT (9,5 x 7,3cm) một mặt có dòng chữ tiem vàng DT. Đây là những công cụ của bị cáo T, tại phiên tòa bị cáo T không yêu cầu nhận lại, có giá trị thấp, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 76F1-26901 nhãn hiệu HONDA loại xe VISION màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng. Đây không phải là công cụ phương tiện để bị cáo T lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện NH đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Huỳnh Ngọc T1 theo quy định là phù hợp.

Đối với số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm ngàn đồng) là tiền của bị cáo T, hiện đang tạm giữ tại tài khoản 39490104164800000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện NH theo ủy nhiệm chi lập ngày 02/6/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện NH, nên hoàn trả lại cho bị cáo T.

Đối với số tiền 7.650.000đ (Bảy triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) của Huỳnh Thị Kim TR. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện NH đã trả lại cho người được bà Huỳnh Thị Kim TR ủy quyền là ông Huỳnh Ngọc T1 là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH phù hợp với nhận định trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Khoản 5 Điều 174; điểm b, i, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Kim T** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim T** 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 6 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án ngày 15/6/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim T cho Ủy ban nhân dân xã HD, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3- Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kim T số tiền 5.400.000đ tại tài khoản 3949.0.1041648.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH theo ủy nhiệm chỉ lập ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện NH.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) khoen kim loại màu vàng (Thường gọi là nhẫn) mặt bên trong có 04 số 9 (9999), 01 (Một) khoen kim loại màu vàng (Thường gọi là nhẫn), mặt bên trong có ký tự nhưng không rõ chữ; 01 (Một) nhẫn tango nữ kim loại màu vàng mặt bên trong có một màu đỏ, 01 dây chuyền kim loại vàng, 07 (bảy) vòng kim loại màu vàng (Lắc tay), 01 (Một) giấy báo KT (9,5 x 7,3cm) một mặt có dòng chữ tiệm vàng DT.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NH

4- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của đương sự vắng mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện NH;
- Công an huyện NH;
- Chi cục THADS huyện NH;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thi Thơ